



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0032070

(51)⁸ A61F 13/53; A61F 13/533

(13) B

(21) 1-2018-02212

(22) 04/08/2016

(86) PCT/JP2016/073009 04/08/2016

(87) WO 2017/077750 11/05/2017

(30) 2015-218870 06/11/2015 JP

(45) 25/05/2022 410

(43) 27/08/2018 365A

(73) UNICHARM CORPORATION (JP)

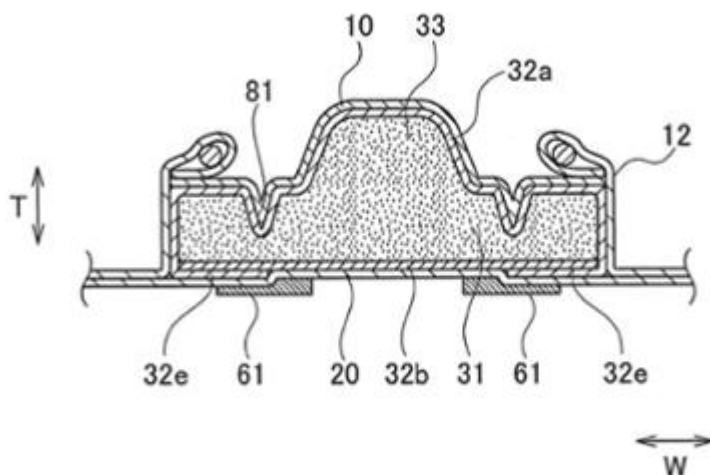
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) NISHITANI, Kazuya (JP); KINOSHITA, Hideyuki (JP).

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà có thể vừa khít hơn ít nhất là với phần tiếp xúc với phần bài tiết để tăng cảm giác an toàn. Chi tiết thẩm hút (30) của vật dụng thẩm hút theo phương án của sáng chế bao gồm bộ phận nhô cao (33) có chiều dày lớn hơn chiều dày của cả hai phần đầu của vùng trung tâm theo hướng chiều ngang ở phần tâm theo hướng chiều ngang của vùng trung tâm, và phần được nén (81) kéo dài theo hướng chiều dọc về hai phía của bộ phận nhô cao. Chi tiết thẩm hút (30) bao gồm lõi thẩm hút (31) gồm vật liệu thẩm hút thấm hút chất lỏng, và vỏ bọc lõi (32) bao bọc lõi thẩm hút. Vỏ bọc lõi bao gồm tấm bọc thứ nhất (32a) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thẩm hút, và tấm bọc thứ hai (32b) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút. Tấm bọc thứ nhất bao gồm phần đầu (32e) theo hướng chiều ngang được gập về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút tại phần đầu của lõi thẩm hút theo hướng chiều ngang và xếp chồng lên tấm bọc thứ hai ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút. Phần đầu của tấm bọc thứ nhất nằm tại phần được nén ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút và nằm ở phía ngoài theo hướng chiều ngang của đường tâm (CL) kéo dài qua tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều ngang.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút như băng vệ sinh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Tài liệu sáng chế 1 bộc lộ băng vệ sinh bao gồm tấm trên tạo thành bề mặt tiếp xúc với da, tấm dưới tạo thành bề mặt không tiếp xúc với da, và chi tiết thấm hút. Chi tiết thấm hút được bố trí giữa tấm trên và tấm dưới. Tấm trên được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút. Cả hai đầu của tấm trên theo hướng chiều ngang của băng vệ sinh, nghĩa là, cả hai đầu dọc theo hướng chiều dọc của băng vệ sinh được gấp về phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút tại các đầu của chi tiết thấm hút (xem Fig.2 trong tài liệu sáng chế 1). Cả hai đầu của tấm trên được cố định trên tấm dưới ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút.

Chi tiết thấm hút có bộ phận nhô cao mà dày hơn vùng ngoại vi của nó tại phần hướng vào phần bài tiết mà hướng vào lỗ bài tiết của người mặc. Chi tiết thấm hút có phần rãnh tuyến tính kéo dài theo hướng chiều dọc của băng vệ sinh tại vị trí liền kề với bộ phận nhô cao của chi tiết thấm hút theo hướng chiều ngang.

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1: JP2011-120697

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Khi người mặc mặc quần soóc mà vật dụng thấm hút như băng vệ sinh được đặt trên đó, chân người mặc tác dụng lực trên phần hướng vào phần bài tiết để nén vật dụng thấm hút theo hướng chiều ngang. Lực này làm biến dạng bộ phận nhô cao của chi tiết thấm hút thành hình dạng lồi về phía phần bài tiết và phần xung quanh của nó của người mặc để làm vừa khít bộ phận nhô cao với cơ thể người mặc. Điều này làm giảm lượng rò rỉ của dịch thể (ví dụ, kinh nguyệt) từ người mặc, trong khi tạo cảm giác an toàn vừa khít với cơ thể.

Tuy nhiên, có nhu cầu đối với vật dụng thấm hút như băng vệ sinh, để ngăn chặn một cách chắc chắn hơn sự rò rỉ của dịch thể hoặc có cảm giác an toàn hơn khi vật dụng thấm hút vừa khít với cơ thể hơn.

Do đó, mong muốn tạo ra vật dụng thấm hút mà có thể vừa khít hơn ít nhất là với phần hướng vào phần bài tiết để tăng cảm giác an toàn.

Vật dụng thấm hút theo sáng chế, bao gồm: hướng chiều dọc và hướng chiều ngang vuông góc với nhau; vùng trung tâm nằm tại vùng đứng của người mặc; vùng phía sau nằm ở phía sau của vùng trung tâm; và chi tiết thấm hút được bố trí ít nhất là trong vùng trung tâm, trong đó chi tiết thấm hút này bao gồm bộ phận nhô cao có chiều dày lớn hơn chiều dày của cả hai phần đầu của vùng trung tâm theo hướng chiều ngang ở phần tâm theo hướng chiều ngang của vùng trung tâm, và phần được nén kéo dài theo hướng chiều dọc ở cả hai phía của bộ phận nhô cao, chi tiết thấm hút này bao gồm lõi thấm hút bao gồm vật liệu thấm hút thấm hút chất lỏng, và vỏ bọc lõi bao bọc lõi thấm hút. Vỏ bọc lõi bao gồm tám bọc thứ nhất được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và tám bọc thứ hai được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút, tám bọc thứ nhất bao gồm phần đầu theo hướng chiều ngang mà được gấp về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút tại phần đầu của lõi thấm hút theo hướng chiều ngang và xếp chồng lên tám bọc thứ hai ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút, và

phần đầu của tám bọc thứ nhất nằm tại phần được nén ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút và nằm ở phía ngoài theo hướng chiều ngang của đường tâm kéo dài qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều ngang.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo một phương án.

Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút trên Fig.1 được quan sát từ phía đối diện.

Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1.

Fig.4 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo một phương án.

Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 5A-5A trên Fig.1.

Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 6A-6A trên Fig.1.

Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 5A-5A trên Fig.1.

Fig.8 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 8A-8A trên Fig.1.

Mô tả chi tiết sáng chế

Vật dụng thấm hút theo các phương án sẽ được mô tả bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ. Vật dụng thấm hút có thể là bất kỳ loại vật dụng thấm hút nào như băng vệ sinh, hoặc miếng lót dùng cho người đi vệ sinh không tự chủ. Theo các phương án sau, băng vệ sinh dùng một lần sẽ được mô tả làm ví dụ về vật dụng thấm hút.

Lưu ý rằng, trong phần mô tả sau đây bằng cách tham chiếu đến các hình vẽ, các phần tương tự hoặc giống nhau sẽ được đánh các số chỉ dẫn tương tự hoặc giống nhau. Cũng lưu ý rằng các hình vẽ ở dạng biểu đồ và có thể không đúng tỷ lệ. Do đó, các kích thước cụ thể được xác định trên cơ sở phần mô tả sau. Ngoài ra, một số mối quan hệ và tỷ lệ về kích thước có thể là khác nhau giữa các hình vẽ.

(1) Kết cấu tổng thể của vật dụng thấm hút, Fig.1 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút theo một phương án. Fig.2 là hình chiếu bằng của vật dụng thấm hút trên Fig.1 được quan sát từ phía đối diện. Fig.3 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút được lấy dọc theo đường 3A-3A trên Fig.1.

Vật dụng thấm hút 1 có hướng chiều dọc L, hướng chiều ngang W, và hướng chiều dày T. Hướng chiều dọc L kéo dài về phía trước (phía bụng) và phía sau (phía lưng) của người mặc hoặc từ phía sau ra phía trước của người mặc. Hướng chiều ngang W là hướng vuông góc với hướng chiều dọc L. Hướng chiều dày T là hướng mà kéo dài từ mặt hướng vào da T1 đến mặt không hướng vào da T2 của người mặc, và vuông góc với cả hai hướng chiều dọc L và hướng chiều ngang W. Mặt hướng vào da T1 được định hướng về phía da của người mặc trong khi sử dụng. Mặt không hướng vào da T2 đối diện với mặt hướng vào da T1 và được định hướng cách xa da của người mặc trong khi sử dụng.

Vật dụng thấm hút 1 có vùng trung tâm S1, vùng phía trước S2, và vùng phía sau S3. Vùng trung tâm S1 là vùng hướng vào lỗ bài tiết, ví dụ, lỗ âm đạo của người mặc. Khi vật dụng thấm hút 1 được đặt trên quần lót, vùng trung tâm S1 nằm tại vùng đũng

của quần lót. Nghĩa là, vùng trung tâm S1 là vùng được bố trí tại vùng đứng của người mặc, tức là, giữa các chân của người mặc.

Vùng phía trước S2 là ở phía trước so với vùng trung tâm S1. Mép đầu trước của vùng phía trước S2 định ra mép đầu trước 91 của vật dụng thấm hút 1. Vùng phía sau S3 được định vị ở phía sau so với vùng trung tâm S1 theo hướng chiều dọc. Mép đầu sau của vùng phía sau S3 định ra mép đầu sau 92 của vật dụng thấm hút 1. Chiều dài của vùng phía sau S3 theo hướng chiều dọc L có thể dài hơn chiều dài của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều dọc L. Do đó, có thể tạo ra vật dụng thấm hút bao quanh hông của người mặc, và có thể tạo cảm giác an toàn mà người mặc có thể mặc trong khoảng thời gian dài.

Các cánh 3 được mô tả dưới đây được bố trí trong vùng trung tâm S1. Thêm vào đó, các vật hông 4 phồng ra hướng theo hướng chiều ngang W có thể được bố trí trong vùng phía sau S3.

Mỗi cánh 3 có hai mép đầu mà được định ra bởi các phần hướng vào trong nhất theo hướng chiều ngang W của mỗi cánh 3, và trong số hai phần lõm vào phía trong theo hướng chiều ngang nhất W, mép đầu trước của cánh 3 tương ứng với phần nằm ở phần hướng vào trong nhất ở phía trước. Các mép đầu trước của các cánh 3 có thể định ra ranh giới giữa vùng trung tâm S1 và vùng phía trước S2. Mép đầu sau của mỗi cánh 3, mà được định ra bởi hầu hết các phần hướng vào trong nhất theo hướng chiều ngang W của mỗi cánh 3, là mép đầu sau. Các mép đầu sau của các cánh 3 có thể nằm giữa vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3. Trong trường hợp này, các cánh 3 dễ dàng được gấp ngược lại dọc theo đường theo hướng chiều dọc L mà nối với hai phần lõm nằm tại phần hướng vào trong nhất theo hướng chiều ngang W.

Các mép đầu sau của các cánh 3 có thể nằm giữa vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3. Vùng mà được định ra giữa các mép đầu trước và các mép đầu sau theo hướng chiều dọc L của các cánh 3 sau đây được gọi là “vùng cánh” Vùng trung tâm S1 về cơ bản là vùng tương tự như vùng cánh đối với vật dụng thấm hút mà bao gồm các cánh. Do đó, cần phải hiểu rằng thuật ngữ “vùng trung tâm S1” và thuật ngữ “vùng cánh” ở đây có thể dùng thay thế được cho nhau.

Vật dụng thấm hút 1 bao gồm tám bề mặt tiếp xúc với da 10, tám bề mặt không tiếp xúc với da 20, và chi tiết thấm hút 30. Chi tiết thấm hút 30 được bố trí giữa tám bề

mặt tiếp xúc với da 10 và tấm bề mặt không tiếp xúc với da 20. Tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 có thể bao gồm tấm trên 11 và tấm bên 12. Tấm trên 11 là tấm thấm được chất lỏng mà thấm chất lỏng như dịch thể. Tấm trên 11 che phần tâm của chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều ngang W.

Tấm trên 11 được tạo ra từ vật liệu tấm có thể thấm được chất lỏng bất kỳ như sợi không dệt, sợi dệt, tấm dẻo xốp, hoặc tấm lưới. Cả sợi tự nhiên và sợi hóa học có thể sử dụng được làm vật liệu dùng cho sợi dệt và sợi không dệt.

Tấm bên 12 che các mép đối diện theo hướng chiều ngang W của tấm trên 11, mà kéo dài ra bên ngoài từ đó theo hướng chiều ngang W. Lưu ý rằng, mặc dù vật dụng thấm hút 1 theo phương án sáng chế bao gồm tấm bên 12, vật dụng thấm hút 1 cũng có thể không có tấm bên 12. Theo kết cấu sau, tấm trên 11 có thể che toàn bộ bề mặt của chi tiết thấm hút 30.

Tấm bên 12 có thể được tạo ra từ vật liệu tương tự như được sử dụng dùng cho tấm trên 11. Tuy nhiên tốt hơn là, tấm bên 12 là kỵ nước hoặc không thấm nước để ngăn chặn sự rò rỉ của dịch thể theo hướng chiều ngang W từ tấm trên 11 qua tấm bên 12 ra phía ngoài của vật dụng thấm hút 1. Tấm bên 12 có thể được bố trí trên các mép đối diện theo hướng chiều ngang W của chi tiết thấm hút 30, các cánh 3, và các vật hông 4. Trong trường hợp này, sự rò rỉ của dịch thể có thể được chặn.

Tấm thứ hai mà không được minh họa có thể được bố trí giữa tấm trên 11 và chi tiết thấm hút 30. Tấm thứ hai là tấm thấm được chất lỏng mà thấm chất lỏng như dịch thể. Tốt hơn là, tấm thứ hai có mức độ ưa nước cao hơn mức độ ưa nước của tấm trên 11. Cụ thể là, mức độ ưa nước của tấm thứ hai cần phải cao hơn mức độ ưa nước của tấm trên 11 ít nhất là trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mà được mô tả dưới đây. Điều này cho phép tấm thứ hai hút dịch thể về phía chi tiết thấm hút 30 qua tấm trên 11 ít nhất là trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mà được mô tả dưới đây. Do đó, tấm trên 11 có thể được giữ khô ráo nhất có thể để giảm bớt cảm giác khó chịu của người mặc.

Tấm bề mặt không tiếp xúc với da 20 là tấm không thấm được chất lỏng. Tấm bề mặt không tiếp xúc với da 20 có thể được tạo ra từ, ví dụ, tấm polyetylen, sợi không dệt cán ép gốc polypropylen, màng nhựa thoáng khí, tấm được tạo ra bằng cách nối sợi không dệt liên kết khi kéo sợi hoặc sợi không dệt liên kết bằng thủy lực và màng nhựa

thoáng khí.

Chi tiết thấm hút 30 được bố trí ít nhất là trong vùng trung tâm S1. Từ vùng trung tâm S1, chi tiết thấm hút 30 có thể kéo dài đến vùng phía trước S2 và /hoặc vùng phía sau S3. Chi tiết thấm hút 30 bao gồm lõi thấm hút 31 được làm từ vật liệu thấm hút mà thấm hút chất lỏng và vỏ bọc lõi 32 che lõi thấm hút 31. Vật liệu thấm hút tạo thành lõi thấm hút 31, ví dụ, các sợi ưa nước, bột giấy, hoặc polyme có độ thấm hút cao (high absorbent polymers-SAP).

Như được mô tả ở phần trước, vật dụng thấm hút 1 có các cánh 3 và các vạt hông 4. Các cánh 3 và các vạt hông 4 kéo dài ra ngoài hướng theo hướng chiều ngang W so với các mép phía bên ngoài của lõi thấm hút 31 trong vùng trung tâm S1.

Các cánh 3 và các vạt hông 4 có thể được tạo ra từ tấm bên 12 và tấm bề mặt không tiếp xúc với da 20 với kết cấu lớp. Các cánh 3 có thể gấp được lên tấm bề mặt không tiếp xúc với da 20. Do đó, các cánh 3 có thể gấp được lên trên bề mặt không hướng vào da của vùng đũng của quần lót tại thời điểm được sử dụng.

(2) Cấu trúc cụ thể của chi tiết thấm hút

Tiếp theo, tham chiếu từ Fig.1 đến Fig.6, cấu trúc cụ thể của chi tiết thấm hút 30 được mô tả. Fig.4 là hình chiếu bằng của chi tiết thấm hút 30 theo phương án. Fig.5 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút của Fig.1 cắt dọc theo đường 5A-5A. Fig.6 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút của Fig.1 cắt dọc theo đường 6A-6A.

Chi tiết thấm hút 30 bao gồm bộ phận nhô cao 33 theo hướng chiều ngang trong phần tâm của vùng trung tâm S1. Bộ phận nhô cao 33 có thể kéo dài đến vùng phía trước S2 từ vùng trung tâm S1. Bộ phận nhô cao 33 được bố trí qua đường tâm CL kéo dài qua tâm của vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều ngang trong vùng trung tâm S1. Bộ phận nhô cao 33 có chiều dày lớn hơn chiều dày của cả hai đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W.

Bộ phận nhô cao 33 có thể có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút lớn hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong vùng khác với bộ phận nhô cao 33 trong vùng trung tâm S1. Bộ phận nhô cao 33 có thể liền kề với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mà được mô tả dưới đây. Tốt hơn là, lõi thấm hút 31 ở phía sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 mỏng hơn bộ phận nhô cao 33. Tốt hơn nữa là, lõi

thấm hút 31 của toàn bộ vùng phía sau S3 mỏng hơn bộ phận nhô cao 33. Bộ phận nhô cao 33 có phần trên cùng có chiều dày lớn nhất và phần nghiêng nối với phần trên cùng này. Phần nghiêng có thể được bố trí giữa phần trên cùng và phần được nén phía trước 81, mà được mô tả dưới đây, và giữa phần trên cùng và vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Chi tiết thấm hút 30 có thể bao gồm vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42, và các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43. Thuật ngữ “vùng trọng lượng cơ sở thấp” nhằm để chỉ vùng mà lõi thấm hút 31 có trọng lượng cơ sở thấp hơn so với lõi thấm hút 31 xung quanh nó hoặc để chỉ vùng mà không có lõi thấm hút 31. Do đó, thuật ngữ “vùng trọng lượng cơ sở thấp” như được sử dụng ở đây bao gồm vùng trọng lượng cơ sở bằng không của lõi thấm hút 31.

Trọng lượng cơ sở ưu tiên của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 ở mức tối đa là 150 g/m^2 tốt hơn nữa ở mức tối đa là 100 g/m^2 . Tốt hơn nữa là, trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp nằm trong khoảng từ 41 đến 43 về cơ bản là 0 g/m^2 . Ngoài ra, tốt hơn là trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút 31 trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 là 60% hoặc nhỏ hơn trọng lượng cơ sở của lõi thấm hút xung quanh các vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 (ngoại trừ bộ phận nhô cao), và tốt hơn nữa là 50% hoặc nhỏ hơn.

Vỏ bọc lõi 32 có thể bao gồm toàn bộ lõi thấm hút 31 trên vùng trọng lượng cơ sở thấp từ 41 đến 43 ngay cả khi lõi thấm hút 31 không được bao gồm trong “vùng trọng lượng cơ sở thấp”. Trong trường hợp này, chi tiết thấm hút 30 được tạo ra liền khối bằng vỏ bọc lõi 32 nếu lõi thấm hút 31 được phân chia thành nhiều vùng. Có thể đơn giản hóa quy trình sản xuất với vỏ bọc lõi 32, nếu được tạo ra liền khối, so với trường hợp mà lõi thấm hút được phân chia 31 được bao bọc bằng các vỏ bọc riêng.

Ranh giới giữa các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất, thứ hai và thứ ba 41, 42, và 43 là ranh giới nơi mà độ cứng của chi tiết thấm hút 30 thay đổi. Do đó, các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất, thứ hai và thứ ba 41, 42, và 43 tương ứng với các vùng mà chi tiết thấm hút 30 có thể biến dạng dễ dàng.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể được bố trí ở phía sau tâm của các cánh 3 và phía trước của mép phía sau của chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều dọc L. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể được bố trí kéo dài quá các mép

đầu sau của các cánh 3 theo hướng chiều dọc L. Khi người mặc mặc quần soóc mà vật dụng thấm hút như băng vệ sinh được đặt lên đó, các chân của người mặc tác dụng lực vào vùng trung tâm S1 để nén vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều ngang. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được bố trí giữa vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 ngăn chặn sự truyền lực đến vùng phía sau S3. Do đó, vùng phía sau S3 và vùng trung tâm S1 có thể biến dạng độc lập tương ứng với hình dạng mông của người mặc.

Trong khi đó, các phần mông được ép một phần khi người mặc đang nằm. Các phần mông biến dạng trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 giữa vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 hấp thụ sự biến dạng của phần mông của người mặc khi người mặc đang nằm, và phần có dạng bậc thang hấp thụ sự biến dạng của phần mông được tạo ra đằng sau vùng trung tâm S1. Điều này ngăn chặn tạo ra khe hở giữa các phần mông và phần vật dụng thấm hút 1 gần vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất do sự biến dạng của phần mông khi người mặc nằm. Điều này cũng cho phép vùng trung tâm S1 ở phía trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 để vừa khít với lỗ bài tiết của người mặc, trong khi cho phép vùng phía sau S3 ở đằng sau vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 vừa khít với các phần mông (cụ thể là phần tiếp xúc bề mặt sàn) của người mặc. Điều này làm giảm sự di chuyển của dịch thể của người mặc từ vùng trung tâm S1 về vùng phía sau S3 trên cơ thể người mặc và làm giảm sự rò rỉ của dịch thể.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể ở dạng cong với tâm của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều ngang W nhô ra phía sau. Cụ thể là, tâm của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều ngang W được nằm ở đằng sau các mép ngoài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc biến dạng vùng phía sau S3 theo kiểu quay so với vùng trung tâm S1 ở trạng thái (trạng thái mặc) mà vùng phía sau S3 được nâng so với vùng trung tâm S1. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc biến dạng vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 một cách độc lập.

Tốt hơn là, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 là 25 mm hoặc lớn hơn theo hướng chiều ngang W. Điều này có thể ngăn chặn sự di chuyển của chi tiết thấm hút 30 trong vùng trung tâm S1 khỏi bị truyền vào vùng phía sau S3. Tốt hơn nữa là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 kéo dài từ một mép ngoài của chi tiết thấm hút 30 đến mép ngoài khác của chi tiết thấm hút theo hướng chiều ngang W. Với kết cấu

này, mép đầu trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể định ra mép đầu sau của vùng trung tâm S1 và mép đầu sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có thể định ra mép đầu trước của vùng phía sau S3.

Tốt hơn là, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L dài hơn chiều dài của phần dày nhất của lõi thấm hút liền kề với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L tốt hơn là nằm trong khoảng từ 10 mm đến 50 mm và tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 10 mm đến 30 mm tại đường tâm CL của vật dụng thấm hút 1. Thêm vào đó, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L tốt hơn là nằm trong khoảng từ 10 mm đến 50 mm và tốt hơn nữa là nằm trong khoảng từ 10 mm đến 30 mm tại vị trí theo hướng chiều ngang. Do đó, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có chiều rộng lớn theo hướng chiều dọc L cho phép sự biến dạng của vùng phía sau S3 chùng chéo lên một phần của vùng trung tâm S1 khi lực nén vật dụng thấm hút được dùng theo hướng chiều dọc L. Sự biến dạng này có thể ngăn chặn sự truyền lực được tác dụng trên vùng trung tâm S1 đến vùng phía sau S3. Điều này cho phép sự biến dạng của vùng phía sau S3 và vùng trung tâm S1 một cách độc lập, sao cho vùng phía sau S3 và vùng trung tâm S1 có thể được vừa khít liên tục với hình dạng của cơ thể người mặc ngay cả khi người mặc chuyển động.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 kéo dài theo hướng chiều dọc L dọc theo đường tâm CL của vật dụng thấm hút trong vùng phía sau S3. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có thể kéo dài tuyến tính theo hướng chiều dọc L. Do đó, lực hướng vào trong từ phía ngoài của vật dụng thấm hút tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhô ra của phần trung tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều ngang W về phía cơ thể người mặc (xem Fig.8). Điều này cho phép sự biến dạng của vật dụng thấm hút 1 vừa khít với hình dạng của khe hông của người mặc trong vùng phía sau S3.

Tốt hơn là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được nối với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Điều này cho phép vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được tạo ra ở hình dạng lồi vừa khít với hình dạng của khe hông của người mặc trong vùng ở đáy chậu và đằng sau đáy chậu. Kết quả là, người mặc có thể có cảm giác không thoải mái về sự vừa khít của vật dụng thấm hút 1 cũng tại các phần hông.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có mép đầu sau mà có thể nằm tại phía

sau so với tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều dọc. Ngoài ra, mép đầu sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 có thể nằm tại phía sau so với đường ảo P1 mà có chiều rộng lớn nhất giữa các vật hông 4 đối nhau. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 tốt hơn là có chiều dài theo hướng chiều dọc L là 120 mm hoặc lớn hơn, tốt hơn nữa là 150 mm hoặc lớn hơn. Cụ thể là, vật dụng thấm hút có vùng phía sau S3 dài hơn vùng trung tâm S1 theo hướng chiều dọc L cho phép vùng phía sau S3 vừa khít với toàn bộ khe hông của người mặc bằng cách làm tăng chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 theo hướng chiều dọc L, như mô tả ở trên.

Tốt hơn là, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 theo hướng chiều ngang W ít nhất là 1 mm để đảm bảo rằng vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được tạo ra ngay cả khi sự thay đổi (lỗi) trong sản xuất xảy ra. Tốt hơn là, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 theo hướng chiều ngang W không lớn hơn 15 mm để tránh tạo cho người mặc cảm giác lo lắng về hiệu suất kém của việc thấm hút dịch thể.

Trong mặt cắt ngang dọc theo hướng chiều dọc L của cơ thể người mặc, rãnh (khe hông) giữa các phần hông nằm trong vùng từ đẳng sau đáy chậu đến xương đuôi. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí trong vùng của khe hông của người mặc trong khi sử dụng vật dụng thấm hút.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 kéo dài hướng theo hướng chiều ngang W từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 trong vùng phía sau S3. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể được nối với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Đường mép trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể kéo dài gần như song song với hướng chiều ngang W ở phía trong theo hướng chiều ngang W. Thêm vào đó, đường mép trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể dốc về phía trước ở phía ngoài theo hướng chiều ngang W. Mép sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể nghiêng về phía trước trong khi kéo dài ra bên ngoài từ phía trong theo hướng chiều ngang W. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba bị nghiêng 43 như này tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm biến dạng vùng phía sau S3 để vừa khít với hình dạng tròn của các phần hông của người mặc ngay cả khi tâm của vùng phía sau S3 được nhô ra để vừa khít với khe hông của người mặc.

Các mép ngoài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 theo hướng chiều ngang W nằm phía trong các mép ngoài của lõi thấm hút 31 trong vùng phía sau S3.

Nhiều vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 có thể được bố trí tại các khoảng theo hướng chiều dọc L. Do đó, vùng phía sau S3 có thể được biến dạng dễ dàng để vừa khít hình dạng tròn của các phần mông của người mặc.

Như được sử dụng ở đây, “chiều dày của chi tiết thấm hút” được đo như được mô tả dưới đây.

Vật dụng thấm hút mẫu 1 được lấy từ bao gói hoặc tương tự, nếu được bao gói kín, và để khoảng 12 giờ dưới khí quyển là $20^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$ và độ ẩm tương đối là $60\% \pm 5\%\text{RH}$.

Vị trí đo nằm ở phần tâm của chi tiết thấm hút theo hướng chiều ngang của sản phẩm. Việc đo được thực hiện khi vật dụng thấm hút không ở trạng thái co mà ở trạng thái trong đó chi tiết kéo giãn được được kéo căng trong vật dụng thấm hút. Các phần khác với chi tiết thấm hút, như tấm bề mặt tiếp xúc với da và tấm bề mặt không tiếp xúc với da, được loại bỏ. Đồng hồ đo “PEACOCK” được sản xuất bởi công ty OZAKI MFG. CO., LTD. được sử dụng. Với đầu đo đường kính 10 mm, miếng mẫu có kích cỡ 30 mm $\times$ 30 mm được chuẩn bị và chiều dày của miếng mẫu được đo. Áp lực đo được tác dụng vào miếng mẫu bởi máy đo được điều chỉnh đến 3 g/cm². Mười mẫu được đo như mô tả ở trên ở trạng thái riêng lẻ, và trị số trung bình của phép đo được lấy làm “chiều dài”.

Vật dụng thấm hút 1 có thể bao gồm bộ phận được liên kết ép 51, 52, và 53 được tạo ra bằng cách liên kết ép các tấm ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 và phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 (xem Fig.4). Tốt hơn là, chiều rộng của bộ phận được liên kết ép thứ nhất 51 theo hướng chiều dọc L ngắn hơn chiều rộng của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L. Thêm vào đó, bộ phận được liên kết ép thứ nhất 51 tốt hơn là kéo dài liên tục từ một đầu sang đầu còn lại của chi tiết thấm hút 30 theo hướng chiều ngang W.

Bộ phận được liên kết ép thứ hai 52 kéo dài theo hướng chiều dọc L dọc theo vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Bộ phận được liên kết ép thứ hai 52 có chiều rộng theo hướng chiều ngang W mà tốt hơn là nhỏ hơn chiều rộng theo hướng chiều ngang W của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42. Bộ phận được liên kết ép thứ hai 52 có thể được nối với bộ phận được liên kết ép thứ nhất 51.

Các bộ phận được liên kết ép thứ ba 53 kéo dài dọc theo các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba tương ứng 43. Mỗi bộ phận được liên kết ép thứ ba 53 có chiều dài theo

hướng chiều dọc L mà tốt hơn là nhỏ hơn chiều dài của mỗi vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 theo hướng chiều dọc L. Các bộ phận được liên kết ép thứ ba 53 có thể được nối lần lượt với bộ phận được liên kết ép thứ hai 52.

Các bộ phận được liên kết ép thứ nhất, thứ hai và thứ ba 51, 52, và 53 ngăn chặn sự di chuyển của vật liệu thấm hút mà tạo thành lõi thấm hút thông qua các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất, thứ hai và thứ ba 41, 42, và 43. Điều này giúp giữ hình dạng của lõi thấm hút 31 trong khoảng thời gian dài. Do lõi thấm hút 31 hầu như không bị xoắn trong khoảng thời gian dài, nên có thể tạo ra vật dụng thấm hút có khả năng ngăn chặn sự xoắn suốt đêm.

Tốt hơn là, các phần liên kết bằng áp lực thứ nhất, thứ hai và thứ ba 51, 52, và 53 không được tạo ra trên tấm bề mặt tiếp xúc với da 10. Cụ thể là, các phần liên kết bằng áp lực thứ nhất, thứ hai và thứ ba 51, 52, và 53 tốt hơn là được tạo ra bằng cách thực hiện việc liên kết bằng áp lực chỉ trên vỏ bọc lõi 32 hoặc lõi thấm hút 31 và vỏ bọc lõi 32. Nói cách khác, bộ phận được liên kết ép thứ nhất, thứ hai và thứ ba 51, 52, và 53 tốt hơn là không được tạo ra trên tấm bề mặt tiếp xúc với da 10. Điều này ngăn chặn sự hư hỏng của tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 và còn cải thiện kết cấu của tấm bề mặt tiếp xúc với da 10.

Nếu lõi thấm hút có mặt trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, và 43, các phần liên kết bằng áp lực 51, 52, và 53 có thể là các phần mà lõi thấm hút của các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, 43 và vỏ bọc lõi 32 được trải qua quá trình liên kết bằng áp lực. Trong trường hợp không có lõi thấm hút trong các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, và 43, các phần liên kết bằng áp lực 51, 52, và 53 có thể là các phần mà chỉ vỏ bọc lõi 32 được trải qua quá trình liên kết bằng áp lực. Trong trường hợp này, lõi thấm hút 31 được phân chia bằng cách sử dụng các vùng trọng lượng cơ sở thấp 41, 42, và 43 và các phần liên kết bằng áp lực 51, 52, và 53 làm các đường biên.

Các phần liên kết bằng áp lực 51, 52, và 53 có thể được tạo ra bằng quy trình dập nổi. Các phần liên kết bằng áp lực 51, 52, và 53 được che bằng tấm bề mặt tiếp xúc với da 10, và không thể hoặc hầu như không nhìn thấy bằng mắt thường từ phía ngoài.

Vật dụng thấm hút 1 có thể bao gồm các phần được nén được tạo ra bằng cách nén ít nhất là lõi thấm hút 31 theo hướng chiều dày T. Các phần được nén có thể bao gồm phần được nén phía trước 81, các phần được nén dọc 82, và cặp phần được nén

phía sau 84 (xem Fig.1 và Fig.4).

Phần được nén phía trước 81 được bố trí ít nhất là trong vùng trung tâm S1. Phần được nén phía trước 81 có thể kéo dài từ vùng trung tâm S1 vào trong vùng phía trước S2. Phần được nén phía trước 81 có thể được tạo ra bằng cách nén toàn bộ tấm trên 11, lõi thấm hút 31, và vỏ bọc lõi 32 theo hướng chiều dày T. Phần được nén phía trước 81 có các phần dọc theo hướng chiều dọc L về cả hai phía theo hướng chiều ngang W của bộ phận nhô cao 33. Phần được nén phía trước 81 có thể định ra các mép đối diện theo hướng chiều ngang W của bộ phận nhô cao 33.

Phần được nén phía trước 81 có dạng hình chữ U liên tục, uốn cong theo hướng chiều ngang W gần mép đầu trước của lõi thấm hút 31. Theo một cách khác, phần được nén phía trước 81 có thể được bố trí trong các phần tách rời ở cả hai phía theo hướng chiều ngang W của bộ phận nhô cao 33. Theo một cách khác, cặp phần được nén trước 81, độc lập vào nhau, có thể được bố trí rời.

Phần được nén dọc 82 được bố trí ở cả hai phía của đường tâm CL, cụ thể hơn là vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 trong vùng phía sau S3. Phần được nén dọc 82 có thể được tạo ra bằng cách ép chi tiết thấm hút 30 và tấm trên 11 theo hướng chiều dày.

Phần được nén dọc 82 kéo dài theo hướng chiều dọc L. Phần được nén dọc 82 có thể kéo dài tuyến tính theo hướng chiều dọc L, hoặc có thể nghiêng và kéo dài theo cách được uốn cong theo hướng chiều dọc L. Phần được nén dọc 82 có thể được tạo ra ở phần phía trước của vị trí P1 nơi mà đạt được chiều rộng lớn nhất giữa các phần đối diện của vạt hông 4.

Cặp phần được nén dọc 82 có độ cứng tương đối cao và có vai trò làm các điểm gốc biến dạng của lõi thấm hút 31. Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được kẹp giữa cặp phần được nén dọc 82 trở nên được nâng dễ dàng hơn về cơ thể người mặc. Do đó, có thể tạo ra được vật dụng thấm hút có khả năng vừa khít hơn với cơ thể người mặc và tạo cảm giác thoải mái vừa khít với người mặc.

Tốt hơn là, phần được nén dọc 82 không chạm đến vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Nghĩa là, phần được nén phía trước 81 và phần được nén dọc 82 có thể được tách ra tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Thực tế là phần được nén phía trước 81 và phần được nén dọc 82, đều có độ cứng tương đối cao, được tách ra tại vùng

trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 tạo điều kiện thuận lợi cho sự biến dạng vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 linh động hơn. Điều này có thể cải thiện hơn nữa hiệu quả của việc làm vừa khít vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3, mà đã được mô tả ở trên, một cách độc lập vào cơ thể người mặc.

Cặp phần được nén phía sau 84 được bố trí ở cả hai phía của đường tâm CL trong vùng phía sau S3. Phần được nén phía sau 84 có thể được tạo ra bằng cách ép chi tiết thấm hút 30 và tấm trên 11 theo hướng chiều dày. Cặp phần được nén phía sau 84 được bố trí tại các khoảng cách nhau trên đường tâm CL kéo dài qua tâm của vật dụng thấm hút theo hướng chiều ngang W. Cặp phần được nén phía sau 84 có thể được nằm ở đẳng sau vị trí P1 nơi mà vật hông 4 có chiều rộng lớn nhất. Phần được nén dọc 82 và phần được nén phía sau 84 không được nối với nhau và, tốt hơn, ít nhất là được tách rời khỏi nhau, ví dụ, tại vị trí P1 nơi mà vật hông 4 có chiều rộng lớn nhất.

Cặp phần được nén phía sau 84 được bố trí để tách rời vùng hướng vào vùng gần xương cùng khỏi phần hướng vào phần dày của các phần hông. Do các phần hông chuyển động tương đối chủ động, nên phần của vật dụng thấm hút 1 hướng vào các phần hông cũng di chuyển dễ dàng theo sự di chuyển của người mặc. Sự di chuyển của vật dụng thấm hút 1 hầu như không được truyền đến vùng hướng vào xương cùng bởi cặp phần được nén phía sau 84 có độ cứng tương đối cao. Cụ thể là, do phần được nén dọc 82 và phần được nén phía sau 84 không được nối với nhau, sự biến dạng nhô về phía khe hông của người mặc giữa cặp phần được nén dọc 82 không được truyền đến vùng ở giữa cặp phần được nén phía sau 84 thông qua phần được nén. Kết quả là, vùng ở giữa cặp phần được nén phía sau 84 có thể được giữ ở dạng bề mặt tương đối phẳng. Điều này có thể giảm thiểu sự ảnh hưởng lên vùng da gần xương cùng của người mặc.

Vỏ bọc lõi 32 bao bọc lõi thấm hút 31 bao gồm tấm bọc thứ nhất 32a được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31, và tấm bọc thứ hai 32b được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31.

Các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b có thể được làm từ sợi không dệt. Tấm bọc thứ nhất 32a có thể được làm từ, ví dụ, sợi không dệt thoáng khí. Tấm bọc thứ hai 32b có thể được làm từ, ví dụ, sợi không dệt liên kết sợi - thổi nóng chảy - liên kết sợi (spunbond-meltblown-spunbond-SMS). Theo một cách khác, các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b có thể được tạo ra từ cùng một loại tấm.

Thông thường, sợi không dệt có thể giãn ra đến mức nào đó. Do đó, các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b hầu như không bị rách nếu phần được nén phía trước 81 và phần được nén dọc 82 được tạo ra trong các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b. Điều này cho phép vỏ bọc lõi 32 bọc lõi thấm hút 31 mà vẫn giữ được hình dạng của lõi thấm hút 31 trong khoảng thời gian dài. Do đó, có thể tạo ra vật dụng thấm hút có khả năng vừa khít liên tục với cơ thể trong khoảng thời gian dài.

Tấm bọc thứ hai 32b có thể có đặc tính kỵ nước. Điều này ngăn chặn chất lỏng được thấm hút bằng lõi thấm hút 31 khỏi rò rỉ qua tấm bọc thứ hai 32b. Theo một cách khác, tấm bọc thứ hai 32b có thể có đặc tính ưa nước.

Tấm bọc thứ nhất 32a được gấp tại các phần đầu 32e theo hướng chiều ngang W hướng vào phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều ngang W, và do đó xếp chồng lên tấm bọc thứ hai 32b ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31. Các vùng xếp chồng O của các phần gấp của các tấm bọc thứ nhất 32a và tấm bọc thứ hai 32b được biểu thị bằng đường chấm trên Fig.2.

Các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b được liên kết với nhau tại các vùng xếp chồng O. Các phần gấp của tấm bọc thứ nhất 32a nằm gần hơn với phía bề mặt không tiếp xúc với da so với tấm bọc thứ hai 32b. Theo một cách khác, các phần gấp của tấm bọc thứ nhất 32a có thể nằm gần hơn với phía bề mặt tiếp xúc với da so với tấm bọc thứ hai 32b.

Các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a chạm đến vị trí của phần được nén phía trước 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31. Các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a cần phải chạm đến ít nhất một phần vị trí của phần được nén phía trước 81.

Khi người mặc mặc quần soóc mà vật dụng thấm hút như băng vệ sinh được đặt trên đó, các chân của người mặc tác dụng lực trên vùng trung tâm S1 để nén vật dụng thấm hút 1 theo hướng chiều ngang W. Lực này được tác dụng lên phần được nén phía trước 81 được bố trí trong vùng trung tâm S1. Phần được nén phía trước 81 có độ cứng cao hơn độ cứng của phần không được ép của chi tiết thấm hút 30. Do đó, phần được nén phía trước 81 được tiếp nhận lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang W nén bộ phận nhô cao 33 theo hướng chiều ngang W. Điều này làm cho bộ phận

nhô cao 33 biến dạng theo hình dạng lõi để vừa khít chặt với cơ thể người mặc (xem Fig.7).

Do các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a chạm đến vị trí của phần được nén 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút, các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b xếp chồng tại phần được nén 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30. Do đó, độ cứng của vùng mà có phần được nén phía trước 81 được tăng hơn nữa. Kết quả là, lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang W có thể được truyền mà không có sự gián đoạn đến phần được nén phía trước 81, và lực được truyền đến phần được nén phía trước 81 nén bộ phận nhô cao 33 theo hướng chiều ngang W. Do đó, bộ phận nhô cao 33 có thể bị biến dạng ở dạng lõi để cho phép bộ phận nhô cao 33 vừa khít chặt hơn với cơ thể người mặc. Do đó, có thể tạo ra vật dụng thấm hút có khả năng vừa khít liên tục với cơ thể trong khoảng thời gian dài. Người mặc có thể có được cảm giác an toàn hơn khi nó vừa khít hơn với cơ thể người mặc.

Tốt hơn là, cả hai phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a được gập về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều ngang W để chạm đến vị trí của phần được nén 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút. Tốt hơn nữa là, cả hai phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a đối xứng song phương qua đường tâm CL. Điều này cho phép tác dụng lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang W lên bộ phận nhô cao 33 theo cách đối xứng song phương qua đường tâm CL, do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm biến dạng bộ phận nhô cao 33 ở hình dạng lõi đối xứng song phương. Ngoài ra, do lực được tác dụng đối xứng song phương lên bộ phận nhô cao 33, lõi thấm hút 31 hầu như không bị xoắn so với trường hợp mà lực được tác dụng không đồng đều song phương.

Thêm vào đó, thực tế là các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a được gập về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của lõi thấm hút 31 theo hướng chiều ngang W cho phép đặt bộ phận được liên kết của các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30, do đó loại bỏ nhu cầu bố trí bộ phận được liên kết ở phía bề mặt tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30. Trong trường hợp này, tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30 có thể có kết cấu bề mặt phẳng hơn.

Nghĩa là, tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 mà tiếp xúc với da của người mặc có thể có độ nhẵn bề mặt được cải thiện để cho phép tạo ra vật dụng thấm hút 1 mà mềm mại đối với da.

Tốt hơn là, tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 được tạo ra từ miếng dạng tấm. Phía bề mặt tiếp xúc với da bên ngoài phần được nén 81 được biến dạng để đáp ứng việc tác dụng lực hướng vào trong trên vùng trung tâm S1 từ phía ngoài theo hướng chiều ngang W. Trong trường hợp này, do tấm bề mặt tiếp xúc với da 10 được tạo ra từ miếng dạng tấm, kết cấu tiếp xúc với da về phía bề mặt tiếp xúc với da của vùng trung tâm S1 có thể được tạo ra đều.

Ngoài ra, lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W được giữ chắc chắn bởi tấm bọc thứ nhất 32a đã được quấn và phần được nén 81. Điều này ngăn chặn việc làm mất hình dạng của lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W. Cụ thể là, lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W dễ dàng bị biến dạng bởi lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang. Trong khi, nếu vật dụng thấm hút là băng vệ sinh thông thường để dùng ban đêm, thì lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W có thể bị biến dạng nhiều lần do sự trở mình hoặc hoạt động tương tự của người mặc. Do đó, việc làm mất hình dạng của lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W có thể được ngăn chặn bằng cách giữ chắc lõi thấm hút 31 tại các phần đầu của vùng trung tâm S1 theo hướng chiều ngang W mà được tác dụng lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang lặp đi lặp lại nhiều lần.

Tốt hơn là, các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a không chạm đến phần trên cùng của bộ phận nhô cao 33 có chiều dày lớn nhất ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 31. Nghĩa là, các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a có thể nằm giữa phần trên cùng của bộ phận nhô cao 33 và phần được nén phía trước 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30. Theo cấu trúc này, vị trí giữa phần dày nhất của bộ phận nhô cao 33 và phần được nén 81 thường đóng vai trò làm các điểm góc biến dạng của chi tiết thấm hút 30. Do đó, bộ phận nhô cao 33 có thể được biến dạng dễ dàng ở dạng lồi để vừa khít chặt hơn cơ thể người mặc.

Các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a cần phải được gấp về phía bề mặt

không tiếp xúc với da ít nhất là trong vùng trung tâm S1. Theo một cách khác, các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a có thể được gấp về phía bề mặt không tiếp xúc với da dọc theo toàn bộ hướng chiều dọc L. Trong trường hợp này, các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a có thể có đã chạm đến vị trí của phần được nén dọc 82 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da trong vùng phía sau S3. Tuy nhiên, tốt hơn là, các phần đầu 32e của tấm bọc thứ nhất 32a không chạm đến vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da trong vùng phía sau S3. Cụ thể là, nếu tấm bọc thứ nhất 32a không có mặt ở phía bề mặt không tiếp xúc với da trong vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 của vùng phía sau S3, thì độ cứng khác nhau nhiều hơn giữa vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 và vùng phía ngoài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 theo hướng chiều ngang W. Điều này cho phép sự nhô của vùng phía sau S3 dễ dàng hơn về phía khe hông của người mặc, sao cho người mặc có thể có cảm giác vừa khít hơn.

Ít nhất một trong số các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b bao gồm nhựa nhiệt dẻo ít nhất là trong phần được nén phía trước 81 ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30. Theo phương án của sáng chế, tấm bọc thứ hai 32b bao gồm nhựa nhiệt dẻo. Nhựa nhiệt dẻo bao gồm, ví dụ, polypropylen.

Do ít nhất một trong số các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b bao gồm nhựa nhiệt dẻo, nên các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b có thể được hàn với nhau tại phần được nén 81 bằng nhiệt sinh ra khi tạo thành phần được nén phía trước 81 và/hoặc phần được nén dọc 82. Điều này cho phép vỏ bọc lõi 32 được giữ chắc chắn lõi thấm hút 31, do đó ngăn chặn việc mất hình dạng của lõi thấm hút 31.

(3) Các vùng kết dính

Như được thể hiện trên Fig.2, vật dụng thấm hút 1 bao gồm các vùng kết dính cơ bản thứ nhất 61, các vùng kết dính cơ bản thứ hai 62, các vùng kết dính cánh 63, và các vùng kết dính vạt hông 64 mà lần lượt được phủ chất kết dính để gắn chặt vật dụng thấm hút 1 vào quần lót S. Các vùng kết dính từ 61 đến 64 này được bố trí trên bề mặt không tiếp xúc với da của tấm bề mặt không hướng vào da 20. Các vùng kết dính từ 61 đến 64 có thể được che bằng (các) tấm bóc trước thời gian sử dụng. Tấm bóc này ngăn chặn sự kết dính của các vùng kết dính từ 61 đến 64 không làm hư hỏng trước thời gian sử dụng. Tấm bóc được bóc ra bởi người mặc tại thời gian sử dụng.

Các vùng kết dính thân chính thứ nhất 61 được bố trí ở phía trước các vùng kết dính thân chính thứ hai 62. Các vùng kết dính thân chính thứ nhất và thứ hai 61 và 62 kéo dài theo hướng chiều dọc L. Các vùng kết dính thân chính thứ nhất 61 có thể được bố trí ở phía trước của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 qua vùng trung tâm S1 và vùng phía trước S2. Các vùng kết dính thân chính thứ hai 62 được bố trí ở đằng sau vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 trong vùng phía sau S3. Tốt hơn là, các vùng kết dính thân chính thứ nhất và thứ hai 61 và 62 không được bố trí trên đường tâm CL. Các vùng kết dính cánh 63 được bố trí trên các cánh 3. Các vùng kết dính vạt hông 64 được bố trí trên vạt hông 4. Các vùng kết dính vạt hông 64 giúp truyền lực từ quần lót đến cặp phần được nén dọc 82.

Tốt hơn là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được bố trí trong vùng không xếp chồng với các vùng kết dính từ 61 đến 64 theo hướng chiều dày T. Cụ thể hơn là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được bố trí trong vùng ở giữa các vùng kết dính cơ bản thứ nhất và thứ hai 61 và 62. Nói cách khác, các vùng kết dính thân chính thứ nhất và thứ hai 61 và 62 kéo dài theo hướng chiều dọc L, nhưng được tách ra tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Điều này cho phép vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 được biến dạng tự do, khi không có sự kết dính trực tiếp trên quần lót. Do đó, ngay cả khi vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 được biến dạng với quần lót, lực được truyền từ quần lót có thể được tách ra một cách hiệu quả tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Do đó, vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 có thể vừa khít liên tục với cơ thể người mặc ngay cả khi người mặc đang di chuyển.

Tốt hơn là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí trong vùng không xếp chồng với các vùng kết dính từ 61 đến 64 theo hướng chiều dày T. Cụ thể hơn là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được bố trí trong vùng ở giữa nhiều vùng kết dính cơ bản thứ hai 62.

Tốt hơn là, cặp phần được nén dọc 82 được bố trí trong vùng xếp chồng với các vùng kết dính thân chính thứ hai 62. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền lực về phía cặp phần được nén dọc 82 từ quần lót thông qua các vùng kết dính thân chính thứ hai 62. Kết quả là, tâm của vùng phía sau S3 có thể được vừa khít dễ dàng hơn với khe hông của người mặc.

Tốt hơn là, các vùng kết dính 61, 62, 63, và 64 nằm trong các vùng xếp chồng O

nơi mà các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b xếp chồng ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút 30, trong khi không chạm đến phần dày nhất của bộ phận nhô cao 33. Vật dụng thấm hút 1 được gắn trực tiếp với quần soóc tại các vùng xếp chồng O của các tấm bọc thứ nhất và thứ hai 32a và 32b. Điều này cho phép truyền lực hướng ra ngoài được tiếp nhận từ quần lót từ phía trong theo hướng chiều ngang W một cách hiệu quả hơn đến bộ phận nhô cao 33. Điều này cho phép bộ phận nhô cao 33 vừa khít hơn với cơ thể người mặc (cũng xem Fig.7).

(4) Vật dụng thấm hút khi đang được sử dụng

Tiếp theo, trạng thái mặc vật dụng thấm hút 1 có cấu trúc nêu trên được mô tả. Fig.7 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút 1, khi được mặc vào người mặc, dựa trên hình vẽ mặt cắt ngang cắt dọc theo đường 5A-5A trên Fig.1. Fig.8 là hình vẽ mặt cắt ngang của vật dụng thấm hút 1, khi được mặc vào người mặc, dựa trên hình vẽ mặt cắt ngang cắt dọc theo đường 8A-8A trên Fig.1.

Khi băng vệ sinh được mặc như vật dụng thấm hút 1, vật dụng thấm hút 1 được cố định trên quần lót S. Vùng trung tâm S1 của vật dụng thấm hút 1 được kẹp giữa bởi các chân của người mặc và tiếp nhận lực hướng vào trong từ phía ngoài theo hướng chiều ngang W. Lực này làm vùng trung tâm S1 nâng lên vừa khít với vùng xung quanh lỗ bài tiết của người mặc (xem Fig.7).

Hơn nữa trong cơ thể người mặc, đáy chậu nằm ở phía sau của môi âm hộ, và xa hơn nữa ở phía sau, là hậu môn và khe hở giữa mông. Lấy mặt cắt ngang, cơ thể người mặc ở phía sau đáy chậu có một chỗ lõm ở phần giữa dọc theo hướng chiều ngang. Đây là vùng mông của người mặc mà sẽ tiếp xúc với vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút.

Vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 kéo dài theo hướng chiều dọc L dọc theo đường tâm CL được tạo ra trong vùng phía sau S3. Tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều ngang W có xu hướng nhô về phía cơ thể người mặc bằng lực từ ngoài vào trong của vật dụng thấm hút (xem Fig.8). Điều này cho phép sự biến dạng của vật dụng thấm hút 1 vừa khít hình dạng của khe mông của người mặc trong vùng phía sau S3. Kết quả là, người mặc có thể có được cảm giác thoải mái vừa vặn của vật dụng thấm hút 1 tại vùng mông.

Ở đây, chiều dài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 theo hướng chiều

dọc L tốt hơn là ít nhất 120 mm, và tốt hơn nữa là ít nhất 150 mm. Do đó, vùng phía sau S3 có thể kéo dài dọc theo khe hông của người mặc từ đáy chậu đến xương đuôi của người mặc.

Các vùng kết dính vật hông 64, nếu được bố trí trên vật hông 4, có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tác dụng lực mà nén vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút theo hướng chiều ngang W, về phía trung tâm thông qua các vùng kết dính vật hông 64 từ quần lót. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho tâm của vùng phía sau S3 theo hướng chiều ngang W nhô về phía khe hông của người mặc.

Tốt hơn là, các phần được nén dọc 82 và các phần được nén phía sau 84 không được nối với nhau và được tách rời khỏi nhau ít nhất, ví dụ, tại vị trí P1 nơi mà vật hông 4 có chiều rộng lớn nhất. Điều này ngăn chặn lực được tác dụng trên cặp phần được nén dọc 82 khỏi truyền đến vùng được kẹp giữa cặp phần được nén phía sau 84. Kết quả là, vùng ở giữa cặp phần được nén dọc 82 có thể nhô về phía khe hông của người mặc trong vùng phía sau S3, trong khi cho phép vùng ở giữa cặp phần được nén phía sau 84 ở dạng tương đối phẳng.

Vật dụng thấm hút khi đang được sử dụng có hình dạng hình tròn tổng thể dọc theo hình dạng tròn của các phần hông của người mặc theo hướng chiều dọc L. Tuy nhiên, như mô tả ở trên, nếu tâm của vùng phía sau S3 nhô dọc theo khe hông của người mặc, thì có thể khó thu được sự biến dạng thành hình dạng tròn dọc theo hình dạng tròn của các phần hông của người mặc. Ở trạng thái này, nếu các vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 mà kéo dài ra bên ngoài từ vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai 42 được tạo ra, thì vùng phía sau S3 có thể bị biến dạng ở hình dạng tròn theo hướng chiều dọc L tương ứng với hình dạng tròn của các phần hông của người mặc ngay cả khi nếu tâm của vùng phía sau S3 nhô dọc theo khe hông của người mặc.

Ngoài ra, các đường mép sau của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ ba 43 tốt hơn là được nghiêng hướng từ phía trong ra phía ngoài theo hướng chiều ngang W. Do đó, tâm của vùng phía sau S3, nếu nhô dọc theo khe hông của người mặc, có thể được biến dạng dễ dàng thành hình dạng tròn theo hướng chiều dọc L để vừa khít hình dạng hông của người mặc.

Trong vật dụng thấm hút theo phương án sáng chế, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có trọng lượng cơ sở của vật liệu thấm hút nhỏ hơn trọng lượng cơ sở của

vật liệu thấm hút xung quanh. Điều này ngăn chặn lực được tác dụng trên vùng trung tâm S1 khỏi bị truyền đến vùng phía sau S3 và, ngược lại, ngăn chặn lực được tác dụng trên vùng phía sau S3 khỏi bị truyền đến vùng trung tâm S1. Ngoài ra, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L dài hơn phần dày nhất của chi tiết thấm hút liền kề với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41. Cụ thể là, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều dọc L tốt hơn là nằm trong khoảng từ 10 mm đến 50 mm. Do đó, do vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 có chiều dài tương đối dài theo hướng chiều dọc L, lõi thấm hút trong vùng phía sau S3 có thể bị biến dạng để xếp chồng lên lõi thấm hút trong vùng trung tâm S1. Thêm vào đó, lõi thấm hút trong vùng phía sau S3 có thể bị biến dạng để xếp chồng lên mặt dưới của lõi thấm hút trong vùng trung tâm S1. Ngoài ra, vùng phía sau S3 có thể biến dạng để quay theo hướng ngang theo góc được xác định trước gần như quanh tâm của vùng trung tâm S1 làm trục tâm. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các biến dạng như vậy, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 tốt hơn là kéo dài từ một đầu sang đầu còn lại theo hướng chiều ngang W.

Ví dụ, khi người mặc trở mình trong khi nằm, đầu tiên, người mặc di chuyển phần thân trên của người mặc và sau đó vận phần thân dưới của người mặc. Sự di chuyển này có thể làm biến dạng vùng phía sau S3 của vật dụng thấm hút để xoắn hoặc xoay tương đối so với vùng trung tâm S1. Nếu trong trường hợp này, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 tương đối dài, sao cho vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 có thể được biến dạng độc lập và cả vùng trung tâm S1 và vùng phía sau S3 đều có thể được giữ vừa khít với cơ thể người mặc. Nghĩa là, trạng thái mà trong đó vùng trung tâm S1 vừa khít với vùng gần lỗ bài tiết và vùng phía sau S3 vừa khít với các phần mông có thể được duy trì ngay cả khi người mặc đang di chuyển.

Trong khi, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc xoắn vật dụng thấm hút tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 tốt hơn là ở dạng cong với tâm của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều ngang W nhô ra phía sau. Điều này ngăn chặn sự va chạm của các lõi thấm hút 31 hướng vào nhau trên vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 ở phía ngoài của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41 theo hướng chiều ngang, ngay cả khi toàn bộ vật dụng thấm hút được uốn cong thành dạng hình tròn của các phần mông của người mặc. Kết quả là, vật dụng thấm hút có thể dễ dàng bị xoắn tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất 41.

Mặc dù các phương án đã được sử dụng để mô tả sáng chế cụ thể, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật sẽ hiểu rõ rằng sáng chế không bị giới hạn ở các phương án được mô tả ở đây. Các biến thể và các thay đổi có thể được tạo ra để thực hiện sáng chế mà không rời khỏi bản chất và phạm vi của sáng chế được xác định trong yêu cầu bảo hộ đi kèm. Do đó, phần mô tả ở đây ở đây chỉ nhằm mục đích minh họa và không giới hạn sáng chế.

Toàn bộ nội dung của đơn sáng chế Nhật Bản số 2015-218870 được nộp ngày mùng 6 tháng 11 năm 2015 được đưa vào bản mô tả bằng cách viện dẫn.

Khả năng ứng dụng trong công nghiệp

Có thể tạo ra vật dụng thấm hút mà có khả năng vừa khít với cơ thể ít nhất là trong phần hướng vào phần bài tiết để tạo ra cảm giác an toàn hơn.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thẩm hút (1), bao gồm:

hướng chiều dọc (L) và hướng chiều ngang (W) vuông góc với nhau;

vùng trung tâm (S1) nằm tại vùng đứng của người mặc;

vùng phía sau (S2) nằm ở phía sau của vùng trung tâm; và

chi tiết thẩm hút (30) được bố trí ít nhất là trong vùng trung tâm, trong đó:

chi tiết thẩm hút này bao gồm:

bộ phận nhô cao (33) có chiều dày lớn hơn chiều dày của cả hai phần đầu của vùng trung tâm theo hướng chiều ngang ở phần tâm theo hướng chiều ngang của vùng trung tâm, và

phần được nén (81) kéo dài theo hướng chiều dọc ở cả hai phía của bộ phận nhô cao,

chi tiết thẩm hút này bao gồm:

lõi thẩm hút (31) bao gồm vật liệu thẩm hút thẩm hút chất lỏng, và

vỏ bọc lõi (32) bao bọc lõi thẩm hút,

vỏ bọc lõi bao gồm:

tấm bọc thứ nhất (32a) được bố trí ở phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thẩm hút,

và

tấm bọc thứ hai (32b) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút,

tấm bọc thứ nhất bao gồm phần đầu theo hướng chiều ngang mà được gấp về phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút tại phần đầu (32e) của lõi thẩm hút theo hướng chiều ngang và xếp chồng lên tấm bọc thứ hai ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút, và

phần đầu của tấm bọc thứ nhất nằm tại phần được nén ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thẩm hút và nằm ở phía ngoài theo hướng chiều ngang của đường tâm (CL) kéo dài qua tâm của vật dụng thẩm hút theo hướng chiều ngang.

2. Vật dụng thẩm hút theo điểm 1, trong đó:

chi tiết thấm hút bao gồm vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) kéo dài theo hướng chiều ngang giữa vùng trung tâm và vùng phía sau, và

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất liền kề với bộ phận nhô cao.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 1 hoặc 2, vật dụng thấm hút này còn bao gồm:

tấm bề mặt không tiếp xúc với da (20) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút; và

vùng kết dính (61,62) được bố trí ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của tấm bề mặt không tiếp xúc với da, trong đó:

vùng kết dính được bố trí trong vùng xếp chồng của tấm bọc thứ nhất và tấm bọc thứ hai ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của chi tiết thấm hút, và không chạm đến phần dày nhất của bộ phận nhô cao.

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 3, trong đó:

chi tiết thấm hút bao gồm vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất kéo dài theo hướng chiều ngang giữa vùng trung tâm và vùng phía sau, và

vùng kết dính kéo dài theo hướng chiều dọc ít nhất là trong vùng trung tâm và vùng phía sau, và được tách ra tại vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

chi tiết thấm hút bao gồm:

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất (41) kéo dài theo hướng chiều ngang giữa vùng trung tâm và vùng phía sau, và

vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai (42) kéo dài dọc theo đường tâm trong vùng phía sau, vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai được nối với vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm 5, trong đó:

chi tiết thấm hút bao gồm cặp phần được nén dọc (82) được bố trí ở cả hai phía của vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ hai trong vùng phía sau, và

cặp phần được nén dọc kéo dài theo hướng chiều dọc không chạm đến vùng trọng lượng cơ sở thấp thứ nhất.

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó:

phần đầu của tấm bọc thứ nhất không chạm đến phần dày nhất của bộ phận nhô cao ở phía bề mặt không tiếp xúc với da của lõi thấm hút.

FIG. 1

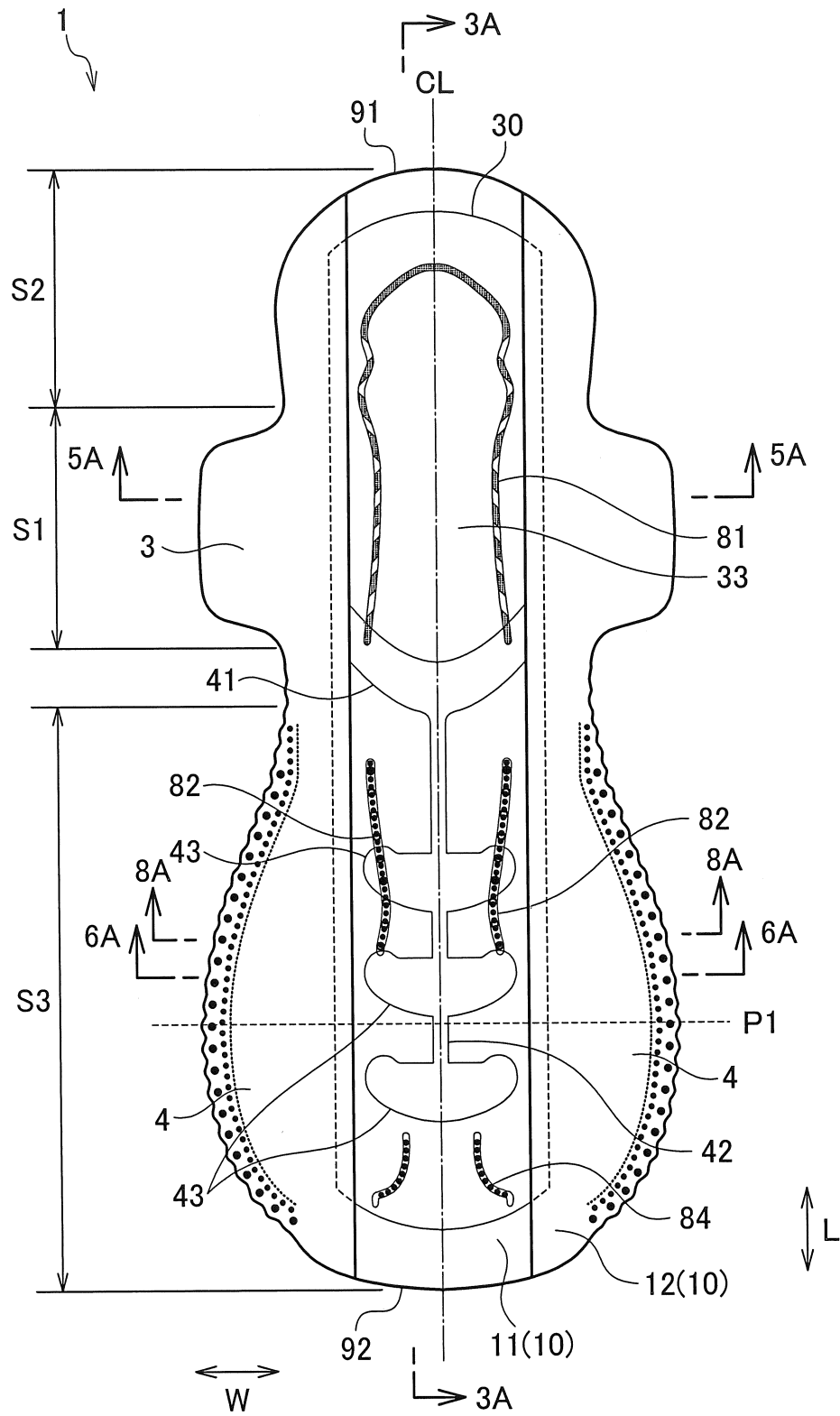


FIG. 2

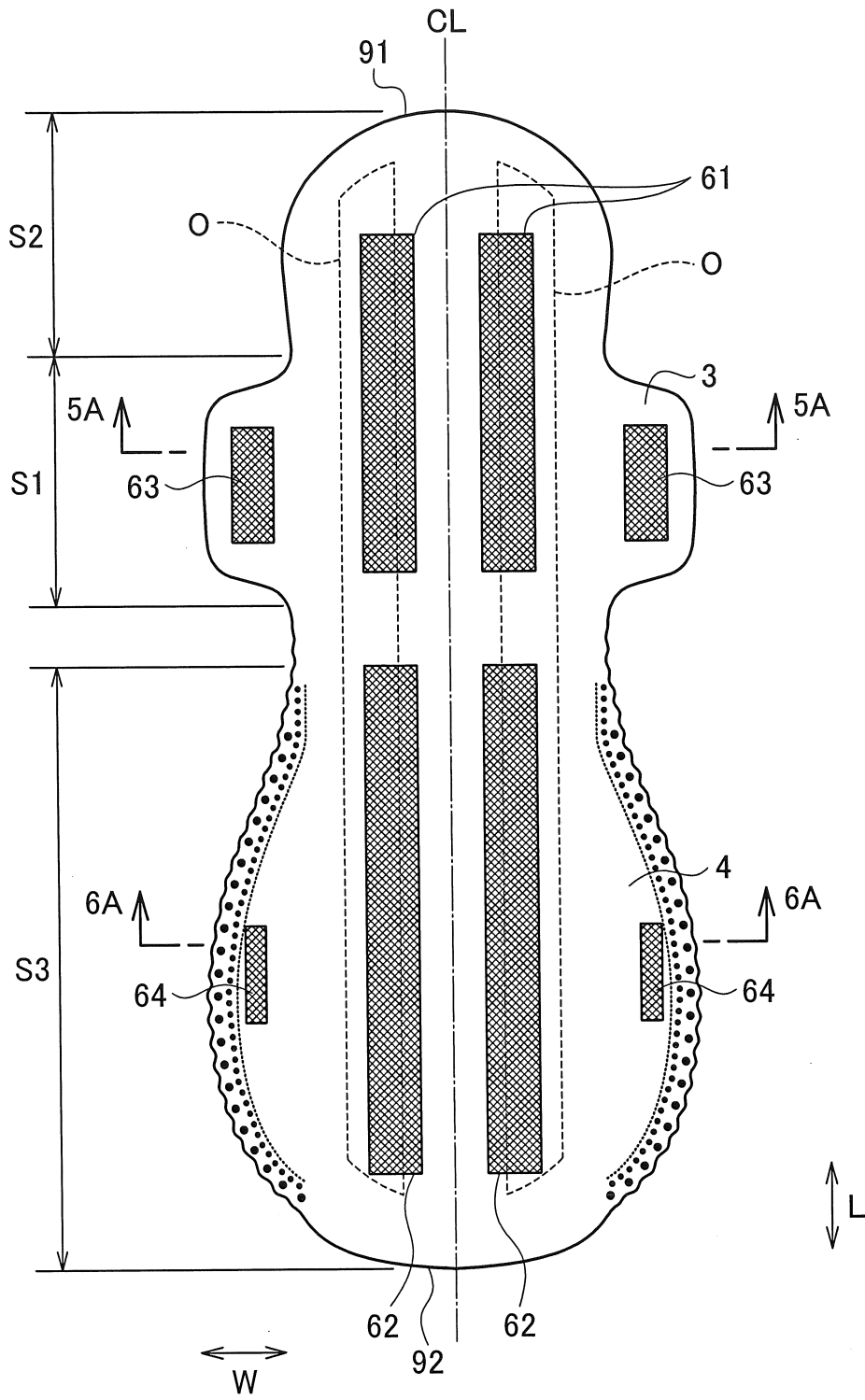


FIG. 3

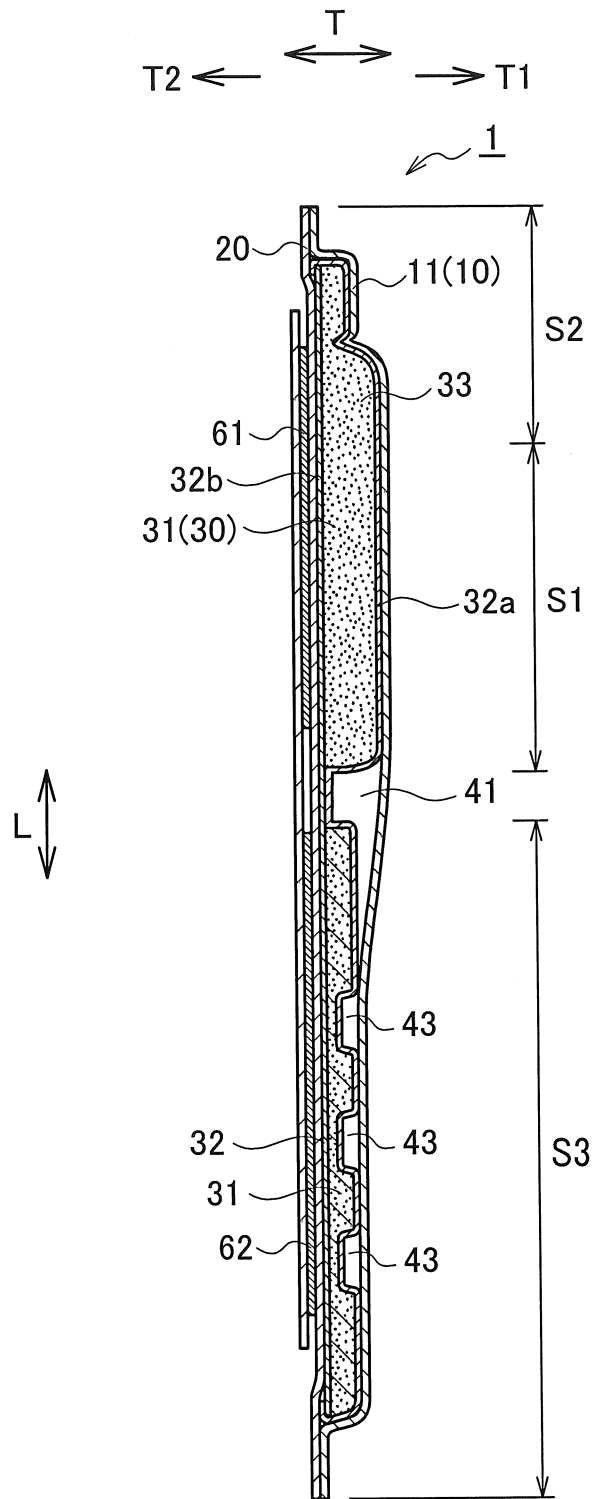


FIG. 4

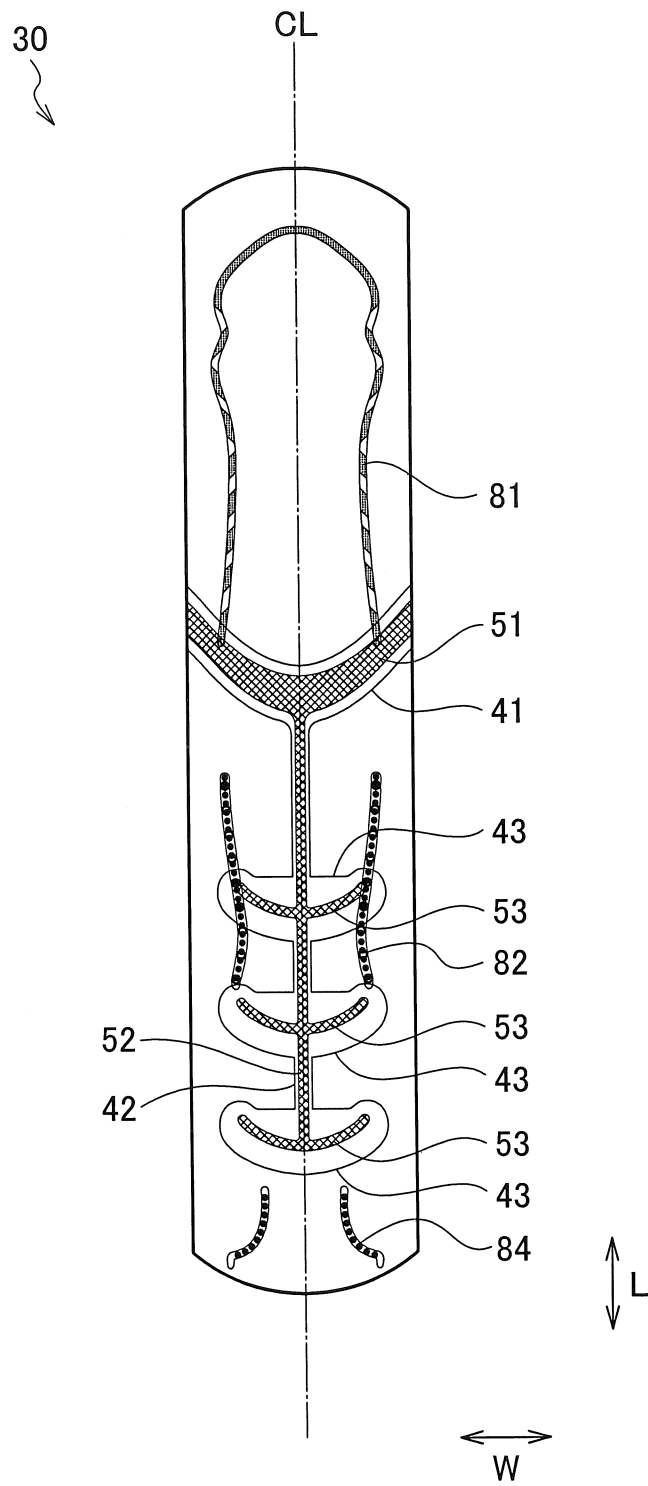


FIG. 5

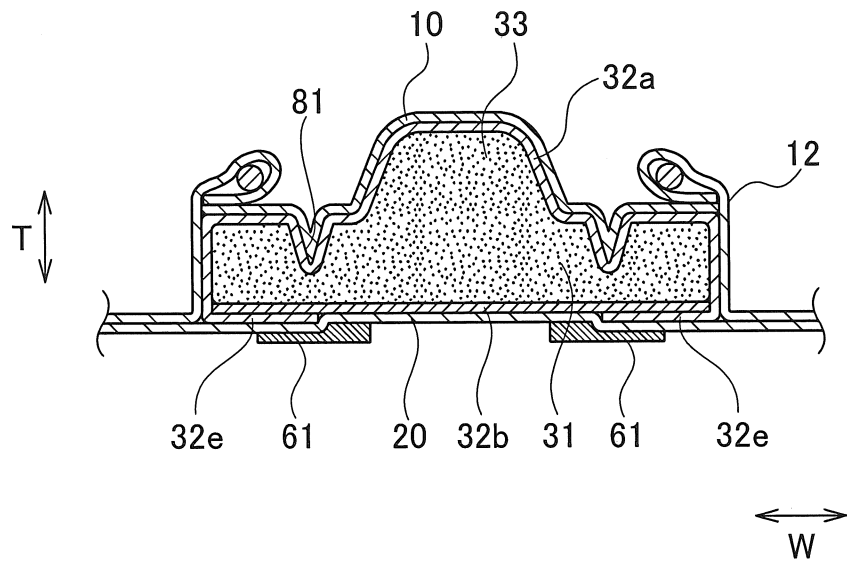


FIG. 6

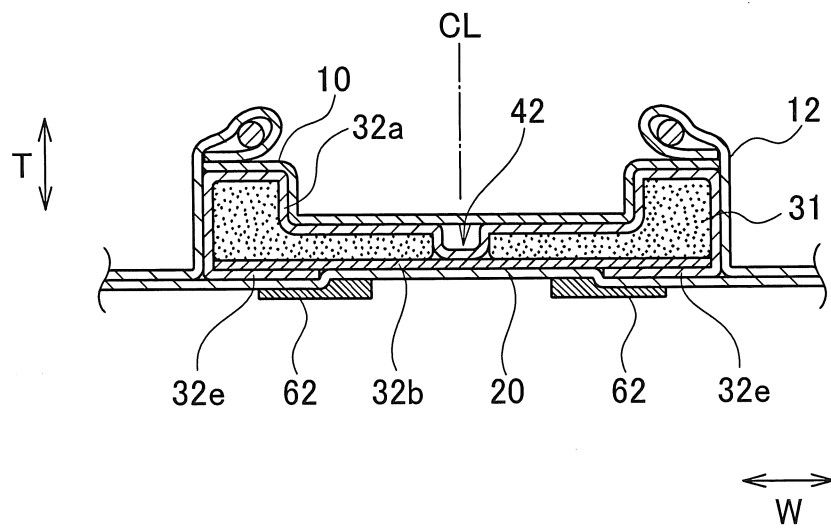


FIG. 7

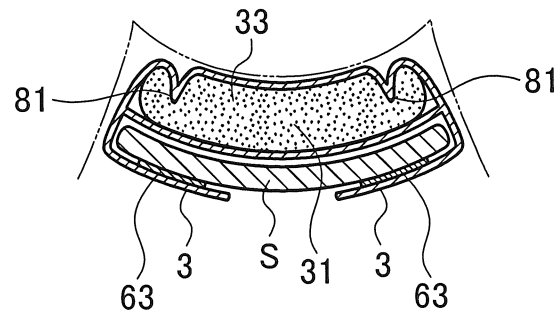


FIG. 8

